

Bản án số: 431/2025/HS-PT
Ngày 11-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ;

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn An;

Ông Cao Văn Tám.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Long - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử công khai dưới hình thức trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 182/2025/TLPT-HS ngày 03 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo Phan Vũ Đ cùng đồng phạm. Do có kháng cáo của các bị cáo Phan Vũ Đ, Nông Hoàng Phương U đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2025/HS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Phan Vũ Đ**, sinh năm 1990, tại: Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT: Số G H, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nơi ở hiện tại: Hẻm A M, Phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Phan Tường L; con bà: Vũ Thị T; vợ: Nông Hoàng Phương U; con: có 02 người con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 03/02/2006, Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 250.000đ về hành vi: đánh nhau, gây rối trật tự công cộng.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 114/ST ngày 28/8/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt tỉnh Lâm Đồng xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 83/HSST ngày 20/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 76/ST ngày 07/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giam ngày 11/7/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L. *(Có mặt)*

2. Họ và tên: **Nông Hoàng Phương U**, sinh năm 1994, tại: Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT: Số A Đ, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nơi ở hiện tại: tổ T, đường N, phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Phật giáo; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Nông Đình T1; con bà: Hoàng Thị P; chồng: Phan Vũ Đ; con: Bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/7/2023 đến ngày 14/7/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt)*

**Người bào chữa chỉ định của bị cáo Đ:* Luật sư Nguyễn Thị Thanh H – Đoàn Luật sư tỉnh L. *(Có mặt)*

**Người bào chữa chỉ định của bị cáo U:* Luật sư Trương Phúc Á – Đoàn Luật sư tỉnh L. *(Có mặt)*

(Những người tham gia tố tụng khác không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Tòa án không tiến hành triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Vũ Đ là người nghiện ma túy Heroine, không có nghề nghiệp ổn định và có mối quan hệ với các đối tượng mua bán ma túy ở thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Khoảng cuối tháng 01/2023, đối tượng H1 (không rõ nhân thân, lai lịch ở L, Lâm Đồng) và H2 (không rõ nhân thân, lai lịch ở B, Lâm Đồng) nhờ Đ liên hệ mua ma túy giúp. Phan Vũ Đ liên hệ với đối tượng tên T3 ở TP Đ, Lâm Đồng (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua ma túy bán cho H1 và H2. Cụ thể, trong khoảng thời gian từ tháng 02/2023 đến đầu tháng 5/2023, Đ đã mua ma túy của T3 và bán lại cho H1 khoảng 23 lần, mỗi lần H1 mua từ 4 triệu đồng đến 25 triệu đồng, tổng cộng 598 triệu đồng. Từ tháng 5/2023, Đ mua ma túy của T3 để bán cho H2 khoảng 6 lần tổng cộng 430 triệu đồng. Đ yêu cầu H1 và H2 chuyển khoản tiền mua ma túy vào tài khoản ngân hàng V số 1016728426 của vợ Đ là Nông Hoàng Phương U. Đ nói với U khi nào nhận được tiền mua ma túy

của H2 và H1 thì báo với Đ để Đ rút tiền mặt trả cho T3. Đ nhận ma túy từ T3 và gửi qua đường xe buýt xuống cho H1 và H2. Trong thời gian này, Đ mua ma túy của T3 và bán lại cho H1 và H2 lời khoảng 70.000.000 đồng. Mỗi lần lấy ma túy của T3 để bán cho H2 và H1, Đ đều giữ lại một ít ma túy để sử dụng cho bản thân. Trong thời gian này, H1 và H2 có vài lần liên lạc với Nông Hoàng Phương U để đặt mua ma túy.

Đến cuối tháng 5/2023, Đ liên lạc với người tên H3 (tên thường gọi là T2, không rõ nhân thân lai lịch mà Đ quen trước đó) và thỏa thuận với H3 mua khoảng 70 gam ma túy Heroin với giá 60.000.000 đồng, trong đó 54.000.000 đồng là tiền ma túy, còn 6.000.000 đồng là tiền công của người mang ma túy lên thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng giao cho Đ, H3 hẹn khi nào có ma túy sẽ có người mang giao cho Đ. Sau khi thỏa thuận với H3, Đ có thông báo cho Nông Hoàng Phương U biết về việc chuẩn bị mua ma túy ở Tp Hồ Chí Minh để bán. Lúc này, H3 gặp Lê Minh T3 làm nghề chạy xe ôm tại khu vực đường H, phường A, quận A, thành phố Hồ Chí Minh và hỏi T3 “có muốn mang đồ lên Đ lấy tiền công không?”, T3 hiểu đồ có nghĩa là ma túy. Do bản thân T3 không có nghề nghiệp ổn định, không có tiền tiêu xài nên khi nghe H3 hỏi vậy thì T3 đồng ý, sau đó H3 đưa cho T3 số điện thoại của Đ để T3 liên lạc với Đ trước khi giao ma túy. Đến khoảng tháng 6/2023, H3 báo cho Đ có ma túy, H3 đến gặp T3 và đưa cho T3 một túi nylon màu đen bên trong có chứa ma túy để T3 mang giao cho Đ. H3 nói T3 lấy 60.000.000 đồng từ Đ, mang về đưa lại cho H3 54.000.000 đồng còn 6.000.000 đồng là tiền công của T3, T3 đồng ý. T3 đặt xe Thành Bưởi lên thành phố Đ và thông báo cho Đ biết. Đ hẹn T3 khi nào đến bến xe T tại L, phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng thì gọi cho Đ. Đến khoảng chiều tối, T3 đến nơi và gặp Đ. Tại đây, T3 đưa túi nylon màu đen có chứa ma túy cho Đ, Đ đưa cho T3 60.000.000 đồng tiền mặt. Sau khi giao ma túy cho Đ, T3 quay về lại thành phố Hồ Chí Minh và đưa số tiền 54.000.000 đồng cho H3, 6.000.000 đồng tiền công thì T3 đã tiêu xài cá nhân. Sau khi nhận ma túy, Đ mang về phòng ngủ của Đ tại nhà mẹ ruột là bà Vũ Thị T tại tổ T, đường N, phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Đ sử dụng cân tiểu li, lưỡi dao lam có sẵn trong phòng chia vào nhiều giấy bạc gói lại rồi bỏ vào các túi zip nylon kích thước khác nhau mục đích để bán cho người khác kiếm lời. Sau khi phân chia, Đ cất giấu 01 cân tiểu ly điện tử màu bạc tại tầng trên cùng của kệ để đồ điện gia dụng; 01 gói nylon màu trắng dạng túi zip, có khóa kẹp, viền màu đỏ, kích thước khoảng 12cm x 07cm, bên trong có chứa ma túy Heroine tại tủ để chén bát, tầng trên cùng; 01 gói nylon màu trắng dạng túi zip, có khóa kẹp, viền màu đỏ, kích thước khoảng 12cm x 07cm, bên trong có chứa ma túy Heroine tại tủ đựng quần áo, ngăn kéo trên. Đ mang phần còn lại về nhà trọ của Đ và U tại hẻm A M, phường I, TP Đ, tỉnh Lâm Đồng tiếp tục cất giấu để bán. Tại thời điểm bắt quả tang thu giữ gồm: 01 gói nylon màu trắng dạng túi Zip, miệng kẹp, có viền màu đỏ, kích thước khoảng 5cm x 9cm, bên trong có chứa ma túy Heroine trên nóc tủ quần áo trẻ

em. Tại học tử đựng quần áo trẻ em, thứ hai từ trên xuống gồm 02 gói nylon màu trắng dạng túi Zip, miệng kẹp, có viền màu đỏ, gồm: 01 gói có kích thước khoảng 07cm x 12cm, bên trong chứa 42 gói giấy đều chứa ma túy Heroine; 01 gói có kích thước khoảng 5cm x 9cm, bên trong chứa ma túy Heroine; 01 gói giấy bên trong có chứa ma túy Heroine; 01 hộp hình khối kích thước 8,5cm x 8cm x 5cm màu đen, hiệu “HANA WHITE&DAY”; bên trong hộp này có 02 gói nylon màu trắng dạng túi Zip, miệng kẹp, có viền màu đỏ, kích thước khoảng 5cm x 9cm, đều có chứa ma túy Heroine.

Trong đợt này, Đ bán ma túy cho H1, H2 và bán lẻ cho các đối tượng ở thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (chủ yếu là ở quán bar, karaoke, nhà trọ, nhà nghỉ...) hoặc Đ hẹn giao ma túy tại trường lái xe khi Đ và U đi học lái xe. Ngoài ra, khi Đ bận thì Đ thông báo địa chỉ và số điện thoại để U đi giao ma túy giúp Đ (khoảng 3 – 4 lần). Do thời gian đã lâu nên Đ không nhớ cụ thể đã bán cho ai, ở đâu, bán bao nhiêu. Lần này, Đ và U lời khoảng 30 triệu đồng. Toàn bộ số tiền Đ và U bán ma túy đều chuyển khoản vào tài khoản của Nông Hoàng Phương U sau đó Nông Hoàng Phương U chuyển khoản cho bà Vũ Thị T. Đ và U không nói cho bà Vũ Thị T biết đây là tiền mua bán ma túy. Mỗi lần Đ mua ma túy của H3 và T2, Đ nhờ bà Vũ Thị T rút tiền mặt hoặc chuyển khoản để tránh sự phát hiện của Cơ quan điều tra.

Ngày 8/7/2023, do không liên lạc được với H3 nên Đ gọi cho T3 hỏi T3 có biết chỗ nào bán ma túy thì giới thiệu cho Đ. T3 đi đến khu vực quán cà phê tại khu vực đường H, phường A, quận A, thành phố Hồ Chí Minh mà trước đây H3 hay ngồi thì gặp được người đàn ông hay đi với H3 (không rõ nhân thân, lai lịch), do T3 không biết người này tên gì nên T3 gọi người này là “Tý”. T3 hỏi T2 “có bán ma túy Heroine ko?”, T2 nói “có”. T3 được T2 báo giá 01 bánh Heroin giá 190.000.000 đồng, nếu mua phải cọc 50% số tiền, số tiền còn lại sau khi nhận được ma túy thì trả đủ. Lúc này, T3 báo với Đ giá mua một bánh ma túy Heroine là 195.000.000 đồng, T3 tự nâng giá 5.000.000 đồng để hưởng tiền lời chênh lệch. Tiền công vận chuyển ma túy từ S lên Đ thì Đ phải trả cho T3 10.000.000 đồng, tổng cộng là 205.000.000 đồng. T3 hẹn ngày 10/7/2023 lên thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng để giao một bánh ma túy Heroine cho Đ. Tiếp đó, T3 gửi tin nhắn cho Đ số tài khoản “A.141965389 T4” (do T2 cung cấp) để đặt cọc ma túy. Sau khi trao đổi điện thoại với T3 xong, Đ nói lại với U về việc Đ mua của T3 một bánh Heroine giá 195.000.000 đồng để cùng nhau bán kiếm lời. Đến trưa ngày 10/7/2023, Đ nói U chuyển 80.000.000 đồng từ tài khoản V của U số 1016728426 vào tài khoản ngân hàng S số 050008368101 của bà Vũ Thị T để nhờ bà T chuyển 90.000.000 đồng vào tài khoản số 141965389 ngân hàng A tên “T4” (đây là số tiền Đ và U đã gửi cho bà T để cất giữ trước đó). Vào khoảng 09 giờ cùng ngày, T2 hẹn gặp T3 tại khu vực Công viên L thuộc Quận A, thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, T2 đưa cho T3 một túi nylon màu đen, bên trong chứa một bánh ma túy Heroine, T2 nói sau khi giao ma túy xong thì cầm

100.000.000 đồng còn lại mang về cho T2. Tiếp đó, T3 cầm túi nylon màu đen bỏ vào ba lô của T3, đi xe Điện L1 ở Quận E, thành phố Hồ Chí Minh đến thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Đến tối ngày 10/7/2023, khi xe đến bến xe Đ tại số B T, phường A, Đ, tỉnh Lâm Đồng thì T3 gọi điện thoại cho Đ, T3 đi bộ ra khu vực hẻm gần ngay bên hông nhà xe Điện L1 gặp Đ để giao 01 túi nylon màu đen có quai xách, bên trong có 01 túi nylon màu đỏ, trong túi nylon màu đỏ này có chứa một bánh ma túy Heroine được dán băng keo màu vàng xung quanh, trên bề mặt bánh ma túy Heroine có hình hai con sư tử chụm vào quả cầu màu đỏ và dòng chữ “Double Uoglobe Brand”. Sau khi kiểm tra ma túy xong, Đ đưa cho T3 115.000.000 đồng tiền mặt (số tiền này do Đ tích góp được từ những lần mua ma túy trước có sẵn). Sau đó, Đ chở T3 đến gần khu vực bến xe Thành Bưởi đường L, Phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng để về lại thành phố Hồ Chí Minh. Khi T3 đi bộ vào bến xe thì Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L yêu cầu kiểm tra. Tại đây, T3 tự nguyện khai nhận trong túi quần Jean bên trái phía trước T3 đang mặc trên người có số tiền 115.000.000 đồng là số tiền T3 vừa giao dịch mua bán ma túy với Đ. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L mời T3 về trụ sở Công an P2, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng để làm việc. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với T3. Khi Phan Vũ Đ điều khiển xe máy 49B2-062.60 đi đến nhà mẹ ruột, tại đoạn đường N, phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng thì Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L bắt quả tang, thu giữ trong cặp quần trước bụng của Đ một bánh Heroine mà Đ vừa mới nhận. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở tại nhà mẹ ruột của Đ tại tổ T, đường N, phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng thì phát hiện, thu giữ ma túy Đ đã mua của H3 vào khoảng tháng 6/2023 chưa bán hết. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L tiếp tục tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở tại nhà trọ của Đ và U tại hẻm A M, phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng thì phát hiện, thu giữ ma túy trong phòng ngủ của Đ và U như đã nêu trên và thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với U.

Vật chứng thu giữ của Phan Vũ Đ khi bắt quả tang gồm:

- 01 (một) túi nylon màu đen bên trong có đựng 01 một gói nilon màu đỏ được dán kín bằng băng keo màu vàng bên trong gói nilon này có chứa 01 khối hình hộp chữ nhật kích thước khoảng 10cm x 15 cm x 0.2 cm được dán kín bằng nhiều lớp nilon bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy. Phan Vũ Đ khai nhận chất bột màu trắng là ma túy Heroin của Đ.

- 01 điện thoại di động hiệu S1 galaxy Z Fold 4 màu xanh đen, số Seri RFCT 909HTRM có gắn sim số 0944984582 không kiểm tra chất lượng bên trong. Đây là điện thoại của Đ sử dụng để liên lạc mua bán ma túy,

- 01 dây chuyền kim loại màu vàng, không kiểm tra chất lượng.

- Số tiền 330.000 đồng gồm nhiều mệnh giá.

- 01 thẻ ATM V tên Phan Vũ Đ, số thẻ 452404186618397; 01 thẻ ATM V tên Phan Vũ Đ, số thẻ 9704368604520417018.

- 01 CMND tên Phan Vũ Đ số 250759989; 01 CMND tên Nông Hoàng Phương U số 251009387

- 01 xe máy Honda Airblade biển kiểm soát 49B2-06260 đang sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

* Vật chứng thu giữ khi khám xét tại nhà của Phan Vũ Đ và Nông Hoàng Phương U không số H M, phường I, Tp Đ, Lâm Đồng phát hiện, thu giữ:

- 01 (một) gói nylon màu trắng trong (dạng gói Zip, miệng kẹp có viền màu đỏ), kích thước khoảng 5cm x 9cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy.

- 02 (hai) gói nylon màu trắng trong (dạng gói Zip, miệng kẹp có viền màu đỏ), trong đó có 01 (một) gói có kích thước khoảng 07cm x 12cm, bên trong chứa 42 (bốn mươi hai) gói giấy đều chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy; 01 (một) gói có kích thước khoảng 5cm x 9cm, bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy.

- 01 (một) hộp hình khối kích thước 8,5cm x 8cm x 5cm màu đen, hiệu “HANA WHITE&DAY”; bên trong hộp này có 02 (hai) gói nylon màu trắng trong (dạng túi Zip, miệng kẹp có viền màu đỏ) kích thước khoảng 5cm x 9cm, đều có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy.

- 01 (một) gói giấy bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy.

- 03 (ba) hộp dao lam màu vàng hiệu “BIC CHROMEPLATINUM” còn nguyên hộp.

- 01 (một) gói nylon màu trắng trong, trống, dạng túi Z, miệng kẹp có viền màu đỏ, kích thước khoảng 07cm x 12cm; 05 (năm) mảnh giấy; 07 (bảy) ống kim tiêm dài khoảng 12cm.

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu Iphone gắn sim số 0774964777, mặt khóa mở máy “190918” được niêm phong trong phong bì ký hiệu 09. Đây là điện thoại bà T dùng để chuyển khoản tiền cho Đ, bà T không biết Đ mua bán ma túy.

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu ViVo gắn sim số 0948754512 và 01 (một) điện thoại di động phím bấm hiệu NOKIA, màu đen, gắn sim 1 số 0705299952, sim 2 không sử dụng được.

- 23 (hai mươi ba) ống kim tiêm dài khoảng 12cm, còn nguyên bao gói. Đây là ống kim tiêm Đ dùng để sử dụng ma túy.

* Vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của bà Vũ Thị T tại tổ T, đường N, phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, phát hiện thu giữ:

- 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu bạc, kích thước 12cm x 06cm, Đ dùng để phân chia ma túy.

- 01 (một) gói nylon màu trắng dạng túi zip, có khóa kẹp, viền màu đỏ, kích thước khoảng 12cm x 07cm, bên trong có chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy.

- 01 (một) túi nylon màu trắng có quai xách, bề mặt có dòng chữ: “NIỀM TIN ĐÚNG”, bên trong có chứa nhiều mảnh giấy bạc màu trắng xanh.

- 01 (một) gói nylon màu trắng dạng túi zip, có khóa kẹp, viền màu đỏ, kích thước khoảng 12cm x 07cm, bên trong có chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy được để trong một vỏ hộp thuốc lá hiệu 555 màu xanh.

* Vật chứng thu giữ của Lê Minh T3, gồm:

- Thu giữ trong túi quần Jean phía trước bên trái mà T3 đang mặc trên người số tiền 115.000.000 đồng (một trăm mười lăm triệu đồng), tiền P1 đều cùng mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu SAM SUNG, màn hình cảm ứng, màu vàng gold, màn hình cảm ứng có vết nứt, gắn sim số 0906007130, không kiểm tra chất lượng bên trong. Đây là điện thoại T3 sử dụng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 790091234205 mang tên Lê Minh T3.

- Số tiền 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

* Thu giữ của bà Vũ Thị T:

- Số tiền 50.000.000 đồng. Đây là số tiền bà T đã tự nguyện giao nộp.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L đã phong tỏa các tài khoản V số 0001014531222 tên Phan Vũ Đ số tiền 2.955.399 đồng; phong tỏa tài khoản V số 0001016728426 tên Nông Hoàng Phương U số tiền 401.366 đồng. Phong tỏa tài khoản A1 số 5400205605570 tên Vũ Thị T số tiền 92.861.699 đồng; Phong tỏa tài khoản S số 050008368101 tên Vũ Thị T số tiền 1.970.515 đồng.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 149/QĐ-CSMT ngày 11/7/2023 đối với toàn bộ số ma túy thu giữ của Phan Vũ Đ và Nông Hoàng Phương U. Phòng K (PC09) Công an tỉnh L có kết luận giám định số 857/KL-KTHS ngày 13/7/2023, kết luận:

- *Phong bì 01*: Mẫu cục bột (M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 350,6g (ba năm không phẩy sáu gam), loại Heroine.

- *Phong bì 02*: Mẫu cục bột (M2) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,4704g (hai phẩy bốn bảy không bốn gam), loại Heroine.

- *Phong bì 03*: Mẫu cục bột (M3) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 14,0454g (một bốn phẩy không bốn năm bốn gam), loại Heroine.

- *Phong bì 04*: Mẫu cục bột (M4) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,2383g (ba phẩy hai ba tám ba gam), loại Heroine.

- *Phong bì 05*: Mẫu cục bột (M5) đựng trong bốn mươi hai gói giấy được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 6,9068g (sáu phẩy chín không sáu tám gam), loại Heroine.

- *Phong bì 06*: Mẫu cục bột (M6) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,2240g (ba phẩy hai hai bốn không gam), loại Heroine.

- *Phong bì 07*: Mẫu cục bột (M7) đựng trong hai gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 6,3340g (sáu phẩy ba ba bốn không gam), loại Heroine.

- *Phong bì 08*: Mẫu cục bột (M8) đựng trong một gói giấy được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1330g (không phẩy một ba ba không gam), loại Heroine.

Heroine (H4), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục túy và tiền chất.

Cáo trạng số: 53/CT-VKS-P1 ngày 21/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã truy tố các bị cáo Phan Vũ Đ, Nông Hoàng Phương U, Lê Minh T3 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b, khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2025/HS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Phan Vũ Đ, Nông Hoàng Phương U phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s, r, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58; Điều 39 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Vũ Đ tù Chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2023.

Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s, r, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Hoàng Phương U 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời hạn tạm giữ từ 11/7/2023 đến 14/7/2023 vào thời gian chấp hành hình phạt tù

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt bổ sung, về tội danh và hình phạt với bị cáo Lê Minh T3, về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 24/01/2025, các bị cáo Phan Vũ Đ và Nông Hoàng Phương U có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Các bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, thừa nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã nêu. Hai bị cáo xin xem xét đã có công giúp Cơ quan công an phát hiện nhiều đối tượng có hành vi mua bán ma túy, các con của bị cáo còn nhỏ nên xin xem xét giảm án; riêng bị cáo U chỉ làm theo yêu cầu của chồng là bị cáo Đ, bị cáo không chủ động thực hiện hành vi mua bán ma túy với người khác.

Các Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội danh và điều khoản quy kết hành vi phạm tội của các bị cáo. Đối với bị cáo Đ đã thành khẩn khai báo, có công trình báo giúp cơ quan công an phát hiện hành vi phạm tội phạm tội của các đối tượng khác; Bị cáo U phạm tội với vai trò có phần hạn chế, bị cáo chưa tiền án tiền sự, đang nuôi con nhỏ nên xin Hội đồng xét xử xem xét trên cơ sở nhân đạo để giảm nhẹ cho các bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Các cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng ở giai đoạn xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm đã tuân thủ quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Đơn kháng cáo của các bị cáo là trong hạn luật định, hợp lệ.

Về nội dung: Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, thừa nhận hành vi đã thực hiện như án sơ thẩm đã tuyên. Tuy nhiên, xét bị cáo Phan Vũ Đ đã được áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, hình phạt đã tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Ở giai đoạn phúc thẩm, bị cáo không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo. Đối với bị cáo U về mức độ tham gia có tính thụ động hơn, chủ yếu giúp sức cho bị cáo Đ trong việc chuyển tiền mua ma túy và giao ma túy cho vài đối tượng theo yêu cầu của Đ và về điều kiện, hoàn cảnh đang nuôi con còn nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo giảm một phần hình phạt.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo Đ tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét cho kháng cáo. Bị cáo U mong Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất có thể để quay về chăm sóc con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức:

Đơn kháng cáo của các bị cáo là trong hạn luật định, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Quá trình tiến hành tố tụng, cấp sơ thẩm đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng, quyền và nghĩa vụ của bị cáo cùng những người tham gia tố tụng khác được đảm bảo; các chứng cứ đã được thu thập hợp pháp, khách quan và đầy đủ để giải quyết toàn bộ các vấn đề của vụ án. Các bị cáo đã được tự nguyện khai báo, không bị ép cung, nhục hình.

[2] Về nội dung:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thu thập đủ cơ sở kết luận:

Các bị cáo Phan Vũ Đ, Lê Minh T3 đã bị phát hiện quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy vào tối ngày 10/7/2023 với số ma túy thu giữ của Đ theo kết luận giám định là 350,6gr loại Heroin. Khi mở rộng điều tra, khám xét tại nhà của bà Vũ Thị T là mẹ ruột của Đ và tại nơi ở của Phan Vũ Đ cùng vợ là Nông Hoàng Phương U, lực lượng chức năng đã thu giữ thêm nhiều gói heroin giấu rải rác trong nhà với tổng trọng lượng là 2,4704gr + 14,0454gr + 3,2383gr + 6,9068gr + 3,2240gr + 6,3340gr + 0,1330gr. Quá trình điều tra chứng minh được Đ đã đặt mua ma túy từ T3 và khi T3 từ Thành phố Hồ Chí Minh đến Đ giao ma túy cho Đ để nhận thêm tiền mặt thì bị phát hiện quả tang. Trước đó Đ đã có cho U biết mua ma túy của T3 và yêu cầu U chuyển khoản 80.000.000 đồng vào tài khoản của bà Vũ Thị T, sau đó từ tài khoản của bà T chuyển 90.000.000 đồng đến tài khoản của Trần Thụy Tú U1 như yêu cầu của T3 để thanh toán cho T3. Khi T3 trực tiếp đến gặp Đ đưa ma túy và nhận thêm 115.000.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Theo khai nhận của Phan Vũ Đ, Nông Hoàng Phương U, mục đích mua ma túy là để bán kiếm lời và một phần để Đ sử dụng. Các bị cáo đã thực hiện mua bán ma túy nhiều lần để hưởng lợi.

Với các chứng cứ, vật chứng đã bị thu giữ khi bắt quả tang, lời khai của các bị cáo, kết quả giám định đối với các chất đã thu được, việc truy tố và xét xử các bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm. Kết quả điều tra chứng minh được: bị cáo Đ là người giữ vai trò chính trong việc mua bán ma túy, bị cáo T3 là người trực tiếp thực hiện hành vi bán ma túy cho Đ; bị cáo U tham gia với vai trò là người thực hành, giúp sức tích cực cho bị cáo Đ và cùng hưởng lợi từ hành vi trái pháp luật. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi từng bị cáo đã thực hiện và các tình tiết về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là tương xứng.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo:

Xét kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt với các lý do đã nêu trong đơn kháng cáo và tại phiên tòa: Các bị cáo có khai nại ra những tình tiết khác như đã tích cực hỗ trợ cơ quan điều tra phát hiện, xử lý tội phạm; con của bị cáo còn nhỏ; gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình tố tụng ở cấp sơ thẩm đã được thực hiện đúng quy định, các bị cáo đã thừa nhận hành vi khách quan, số lượng ma túy có liên quan đến hành vi mua bán của các bị cáo là lớn nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi đã thực hiện. Xét bị cáo Đ đã được áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, bên cạnh đó bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xử phạt về hành vi Trộm cắp tài sản; thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các tình tiết mà bị cáo và người bào chữa nêu ở giai đoạn xét xử phúc thẩm không có tính mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Riêng đối với bị cáo U, hành vi phạm tội của bị cáo có tính thụ động và hạn chế do phụ thuộc vào bị cáo Đ, đồng thời bị cáo đang nuôi 02 con nhỏ nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Theo đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thống nhất sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo U.

Bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận. Bị cáo U không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Vũ Đ, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nông Hoàng Phương U.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2025/HS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Tuyên bố: Các bị cáo Phan Vũ Đ, Nông Hoàng Phương U phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s, r, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 39; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Vũ Đ **tù chung thân**. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 11/7/2023.

Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251, điểm s, r, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nông Hoàng Phương U **16 năm tù**. Thời hạn phạt tù tính từ ngày chấp hành hình phạt. Có khấu trừ thời gian tạm giữ từ 11/7/2023 đến 14/7/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Phan Vũ Đ 60.000.000 đồng và phạt bổ sung bị cáo Nông Hoàng Phương U 20.000.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phan Vũ Đ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Phan Vũ Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nông Hoàng Phương U không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (1);
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (1);
- Công an tỉnh Lâm Đồng (1);
- Người tham gia tố tụng (1)
- Lưu VP(3), HS(2). 16b.NHT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thụy Vũ